



STT	Trường Tiểu học	Lớp cũ	Lớp mới	Họ lót	Tên	Ghi chú
1	Mỹ Hòa	5.2	6.6	HỒ NGỌC PHÚC	AN	
2	Trương Văn Ngải	5G	6.6	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	AN	
3	Nguyễn Thị Nuôi	5.6	6.6	NGÔ VIỆT	ANH	
4	TH Mỹ Huệ	5A	6.6	TRẦN HOÀI	ANH	
5	Mỹ Hòa	5.4	6.6	NGUYỄN NAM	ĐÌNH	
6	Thới Tam	5D	6.6	ĐOÀN PHẠM CÁT	DUYÊN	
7	Ấp Đình	5B	6.6	TRẦN NGỌC KHÁNH	HÀ	
8	Mỹ Hòa	5.5	6.6	NGUYỄN GIA	HÂN	
9	Thới Tam	5A	6.6	ĐỖ MINH	HÀO	
10	Mỹ Hòa	5.1	6.6	LÊ THỊ THU	HIỀN	
11	Tam Đông	5B	6.6	TRẦN MINH	HIẾU	
12	Tam Đông 2	5A	6.6	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	
13	Ấp Đình	5A	6.6	LÊ GIA	HUY	
14	Ấp Đình	5C	6.6	LÊ HOÀNG GIA	HUY	
15	Thới Tam	5A	6.6	PHẠM ĐẶNG NGỌC	HUY	
16	Mỹ Hòa	5.1	6.6	LÊ VĂN MINH	KHOA	
17	Thới Tam	5E	6.6	NGUYỄN ANH	KHOA	
18	Ấp Đình	5B	6.6	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	
19	Tam Đông	5A	6.6	NGUYỄN VĂN GIA	KIỆT	
20		Trái tuyển	6.6	NGUYỄN HÀ	LINH	
21	Tam Đông	5C	6.6	THÁI LÊ HOÀNG	LONG	
22	Mỹ Hòa	5.4	6.6	VÕ HOÀI TUYẾT	NGHI	
23	Mỹ Hòa	5.3	6.6	NGUYỄN HOÀNG TẤN	NGHĨA	
24	Thới Tam	5A	6.6	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGỌC	
25	Ấp Đình	5C	6.6	PHẠM TRẦN TRANG	NHÃ	
26	Tam Đông	5B	6.6	NGUYỄN GIA	NHI	
27	Mỹ Hòa	5.3	6.6	NGUYỄN NGỌC MỸ	NHI	
28	Mỹ Hòa	5.5	6.6	TRẦN QUỐC ĐỨC	PHÁT	
29	Mỹ Hòa	5.4	6.6	XA HỒNG	PHONG	
30	Thới Tam	5G	6.6	BÙI HUỲNH ĐỨC	PHÚ	
31	Mỹ Hòa	5.2	6.6	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	
32	Tam Đông 2	5E	6.6	PHAN NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	
33	Thới Tam	5B	6.6	NGUYỄN TẤN	TÀI	
34	Ấp Đình	5B	6.6	CAO	THẮNG	
35	Nguyễn Thị Nuôi	5.3	6.6	NGUYỄN NGỌC KIM	THANH	
36	Ấp Đình	5A	6.6	PHẠM THỊ THANH	THẢO	
37	Nguyễn An Ninh	5E	6.6	LÊ BẢO	THY	
38	Mỹ Hòa	5.2	6.6	LÊ NGỌC BẢO	THY	
39	Tam Đông	5D	6.6	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	
40	Mỹ Hòa	5.1	6.6	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRÂN	
41	Tam Đông	5D	6.6	VŨ THỊ HUYỀN	TRÂN	
42	Tam Đông	5B	6.6	BÙI MINH TUẤN	TÚ	

STT	Trường Tiểu học	Lớp cũ	Lớp mới	Họ lót	Tên	Ghi chú
43	Thới Tam	5E	6.6	NGÔ MINH	TÚ	
44	Ấp Đình	5A	6.6	HUỖNH ANH	TUẤN	
45	Ấp Đình	5B	6.6	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	
46	Nguyễn An Ninh	5G	6.6	BÙI QUANG	VINH	
47	Mỹ Hòa	5.5	6.6	BÙI NGỌC TƯỜNG	VY	